

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

---

**BÙI CHÍNH**

**QUẢN LÝ ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC TẠI TRƯỜNG CAO  
ĐẲNG SƯ PHẠM HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC  
HIỆN NAY**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

**THÁI NGUYÊN – 2014**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

---

**BÙI CHÍNH**

**QUẢN LÝ ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC TẠI TRƯỜNG CAO  
ĐẲNG SƯ PHẠM HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC  
HIỆN NAY**

**Chuyên ngành: QUẢN LÝ GIÁO DỤC**  
**Mã số: 60.14.01.14**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC**

Người hướng dẫn khoa học

**PGS.TS Đặng Quốc Bảo**

**THÁI NGUYÊN – 2014**

## MỞ ĐẦU

### 1.Lý do chọn đề tài

Thực hiện quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục (GD) và đào tạo (ĐT): “*GD cho mọi người*”; “*Cả nước trở thành một xã hội học tập*”, nền GD đại học Việt Nam còn phải đáp ứng nhu cầu học tập, học thường xuyên, học suốt đời ngày càng cao của mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX chỉ rõ: “*Đẩy mạnh GD trong nhân dân bằng các hình thức chính quy và không chính quy, thực hiện GD cho mọi người, cả nước trở thành một xã hội học tập*”. Luật Giáo dục khẳng định “*Chương trình giáo dục để lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân theo hình thức vừa học vừa làm, học từ xa, tự học có hướng dẫn*”. Như vậy, cùng với GD đại học chính quy, GD đại học không chính quy (trong đó có hệ VLVH) đã đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu của chiến lược phát triển GD của đất nước.

Giáo dục cao đẳng, đại học hiện nay hướng đến đạt mục tiêu “*Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học, tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng, hiệu quả và qui mô, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa- hiện đại hóa (CNH-HDDH) đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế và nhu cầu học tập của nhân dân. Đến năm 2020, giáo dục đại học Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và tiếp cận trình độ tiên tiến trên thế giới, có năng lực cạnh tranh cao, thích ứng với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*” (Trích Nghị quyết 14 của Chính phủ). Trong số nhiều nhiệm vụ và giải pháp dành cho giáo dục đại học, có giải pháp đổi mới nội dung, phương pháp và qui trình đào tạo. Triển khai đổi mới phương pháp đào tạo đại học theo 3 tiêu chí: “*trang bị cách học, phát huy tính chủ động của người học; sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động dạy và học; khai thác các nguồn tư liệu giáo dục mở và nguồn tư liệu trên internet; lựa chọn, sử dụng các chương trình, giáo trình tiên tiến của các nước v.v.*” Tất cả những điều trên đều là thách thức không nhỏ đối với đào tạo

đại học, trong đó có đào tạo hệ vừa học vừa làm (lâu nay vẫn gọi là đào tạo tại chức). Không chỉ thế, việc Việt Nam gia nhập WTO vừa qua cũng tạo cho giáo dục đại học Việt Nam những cơ hội và thách thức mới. Cơ hội của giáo dục đại học có thể là:

-Được tiếp cận với các nền giáo dục đại học tiên tiến, có khả năng học hỏi, tiếp thu những yếu tố tiên tiến phù hợp với truyền thống của giáo dục đại học Việt Nam, làm cơ sở cho sự nghiệp đổi mới giáo dục đại học Việt Nam, hội nhập với giáo dục đại học thế giới.

-Việc Việt Nam gia nhập WTO cũng thúc đẩy tiến trình đổi mới giáo dục đại học nhanh hơn, đồng bộ hơn và hiệu quả hơn. Những thách thức của giáo dục đại học dường như cũng lớn hơn:

- Cạnh tranh trong lĩnh vực giáo dục đại học sẽ gay gắt hơn, với nhiều đối thủ hơn ngay trên đất nước Việt Nam.

-Trong bối cảnh mới đầy biến động, giáo dục đại học Việt Nam vẫn phải gìn giữ bản sắc dân tộc, định hướng xã hội chủ nghĩa trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp CNH-HĐH đất nước. Hệ đào tạo vừa học vừa làm hiện tại cũng đang nỗ lực phấn đấu hướng tới mục tiêu chung của ngành giáo dục đào tạo.

Là một trường cao đẳng có uy tín và truyền thống lâu đời, Trường Cao đẳng Sư Phạm Hà Nội (CĐSPHN) có sứ mệnh là một trong những trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Trung học cơ sở, giáo viên Tiểu học, giáo viên Mầm non có chất lượng cao của Thủ đô; là cơ sở nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, cung cấp nguồn nhân lực cho sự nghiệp giáo dục và các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Bên cạnh nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên Trung học cơ sở, giáo viên Tiểu học, giáo viên Mầm non có trình độ Cao đẳng hệ chính qui. Trường còn đào tạo, liên kết đào tạo, bồi dưỡng các nguồn nhân lực có trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học các chuyên ngành sư phạm và các

chuyên ngành khác hệ vừa làm vừa học (VLVH). Công tác đào tạo hệ VLVH là một nhiệm vụ quan trọng của trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội cần phải được tổ chức tốt và không ngừng nâng cao chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội về nguồn nhân lực. Tuy nhiên nhìn từ góc độ khoa học quản lý đối với hệ VLVH, trong bối cảnh đổi mới GD hiện nay, còn có nhiều vấn đề cần được nghiên cứu, khảo sát như tư duy quản lý, chu trình quản lý, các thành tố quản lý, năng lực quản lý v.v... Mặt khác, công tác quản lý ĐT hệ VLVH ở Trường CĐSPHN còn bộc lộ những bất cập như đội ngũ cán bộ quản lý chưa đồng bộ, thiếu những chính sách nhất quán trong QLGD, còn hạn chế trong việc tiếp cận với khoa học công nghệ hiện đại như ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý trường học v.v...

Xuất phát từ tình hình thực tế trên, tác giả lựa chọn đề tài: ***“Quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học tại Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay”*** với hy vọng đề xuất được một số biện pháp cơ bản nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học ở Trường Cao đẳng sư phạm Hà Nội.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Đề xuất một số biện pháp quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học tại trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

## **3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

**3.1. Khách thể nghiên cứu:** Quá trình đào tạo hệ vừa làm vừa học ở Trường Cao đẳng Sư phạm.

**3.2. Đối tượng nghiên cứu:** Quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học ở Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội.

## **4. Giả thuyết nghiên cứu**

Việc quản lý quá trình đào tạo hệ vừa làm vừa học ở trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội trong những năm qua đã đáp ứng được yêu cầu cơ bản của loại hình đào tạo này, song chất lượng chưa thực sự đáp ứng yêu cầu ngày càng cao

của xã hội. Nếu đề xuất được các biện pháp quản lý theo hướng đổi mới, tăng cường liên kết đào tạo sẽ nâng cao hiệu quả đào tạo hệ vừa học vừa làm ở trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

## **5. Nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu**

### **5.1. Nhiệm vụ nghiên cứu:**

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học
- Phân tích, đánh giá thực trạng về công tác đào tạo và quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học tại trường CĐSPHN
- Đề xuất giải pháp quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học tại trường CĐSPHN

### **5.2. Phạm vi nghiên cứu:**

Nghiên cứu khảo sát thực trạng công tác quản lý đào tạo hệ VLVH tại Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội 03 năm gần đây (2010-2013).

## **6. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp nghiên cứu lý luận: Nghiên cứu, phân tích, hệ thống hóa các tài liệu, các vấn đề lý thuyết liên quan đến đề tài nghiên cứu.
- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn : tìm hiểu, khảo sát, điều tra, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn...sau đó phân tích, tổng hợp đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu.
- Phương pháp nghiên cứu khác: phương pháp chuyên gia, phương pháp tổng kết kinh nghiệm, phương pháp thống kê xử lý số liệu.

## **7. Cấu trúc luận văn**

Ngoài Phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu thành 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học

Chương 2: Thực trạng quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học tại trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội.

Chương 3: Một số giải pháp quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học tại trường Cao đẳng Sư phạm Hà Nội.

## CHƯƠNG 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ ĐÀO TẠO HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

#### 1.1. Sơ lược lịch sử nghiên cứu vấn đề

##### 1.1.1. Nghiên cứu ngoài nước

Xuất phát từ quan điểm nền giáo dục thời đại mới phải dựa trên 4 yêu cầu: học để biết, học để làm, học để xây dựng nhân cách và học để chung sống với đồng loại. Ủy ban quốc tế về giáo dục thế kỉ XXI đã vạch ra nguyên tắc xây dựng nền giáo dục trước mắt và cho những năm sắp tới đó là học suốt đời hay nói khác đi là giáo dục suốt đời.

Bản tuyên ngôn tại Hội nghị thế giới lần thứ V về giáo dục người lớn, giáo dục vừa làm vừa học, tổ chức tại thành phố Hamburg Cộng hòa liên bang Đức tháng 7 năm 1997 đã khẳng định: giáo dục người lớn (hệ vừa làm vừa học) tuy khác nhau về tổ chức, tùy theo sự phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục ở mỗi nước, song giáo dục người lớn đều là những bộ phận quan trọng, cần thiết của quan niệm mới về giáo dục và học tập suốt đời.

Unesco, với tư cách là một cơ quan của Liên Hiệp Quốc, trong lĩnh vực văn hóa, khoa học, giáo dục đã khuyến nghị “Giáo dục cần giữ vai trò chủ đạo trong việc đẩy mạnh giáo dục hệ vừa học vừa làm như một bộ phận không thể thiếu của hệ thống giáo dục mỗi quốc gia” [ 58,38].

Hội nghị lần thứ III, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương về giáo dục thường xuyên do Unesco tổ chức tại KualaLumpur, Malaysia từ ngày 19 đến ngày 28 tháng 8 năm 1996, qua đó đã thể hiện sự quan tâm của các nước về giáo dục hệ vừa làm vừa học. Hội nghị đã thừa nhận sự đóng góp to lớn của hệ VLVH đối với việc nâng cao dân trí và đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế xã hội, phát triển cá nhân, xóa đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường, đồng thời khẳng định vai trò của giáo dục vừa học vừa làm là chìa khóa bước vào thế kỷ XXI.

Thực tế, ngay từ năm 1949 tại Ensinore (Đan Mạch) người ta đã bàn đến giáo dục cho người lớn. Năm 1960 tại Montreal (Canada) đã mở hội nghị bàn nhiều về việc làm thế nào để xóa mù chữ cho người lớn tuổi ở các nước mới dành được độc lập và tạo cho người lớn tuổi vừa đi làm vừa có thể được học. Năm 1972 tại Tokyo (Nhật Bản), người ta bàn nhiều về dân chủ trong giáo dục và giáo dục cho người lớn là một nhân tố quan trọng cho việc đẩy mạnh sự phát triển kinh tế - xã hội cho từng quốc gia. Năm 1997 tại Hamburg (Đức) trong xu thế toàn cầu hóa, người ta lại bàn nhiều đến giáo dục cho người lớn với các ý tưởng: Giáo dục người lớn vừa làm vừa học để thừa nhận chân giá trị của con người; Giáo dục vừa làm vừa học không chỉ để tạo điều kiện bình đẳng giữa người và người mà còn coi đây là nguồn lực lao động có chất lượng giúp cho KT-XH phát triển và vừa làm vừa học cũng chính là để cải tạo xã hội hướng đến việc học suốt đời trong xây dựng xã hội học tập.

### **1.1.2. Nghiên cứu trong nước**

Đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học là một vấn đề đang được cả xã hội quan tâm, đặc biệt là đào tạo vừa làm vừa học tại các cơ sở liên kết của các trường đại học nói chung. Trong thời gian qua đã có rất nhiều cuộc hội thảo cấp quốc gia và cấp vùng miền cũng như tại các trường đại học, có cả sự tham gia của các tổ chức nước ngoài về thực trạng đào tạo hệ vừa làm vừa học nói chung và hệ vừa làm vừa học tại các cơ sở liên kết nói riêng để từ đó tìm ra giải pháp nâng cao chất lượng của hệ đào tạo này.

Đã có rất nhiều bài báo hoặc những bài viết của trực tiếp những người đang công tác trong ngành giáo dục được đăng tải đề cập đến chất lượng của việc đào tạo hệ vừa làm vừa học tại các trường đại học và tại các cơ sở liên kết.

Bộ Giáo dục và đào tạo vẫn thường xuyên tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm đào tạo tại chức (vừa làm vừa học). Đã có rất nhiều ý kiến xung quanh vấn đề này được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.



Nhiều ý kiến phản đối yêu cầu giảm thiểu đáng kể tiến tới loại bỏ hoàn toàn loại hình đào tạo này. Bên cạnh đó là đại đa số ý kiến ủng hộ chủ trương của Bộ Giáo dục và đào tạo tiếp tục cho đào tạo và phát triển loại hình đào tạo này được đưa ra. Giáo sư Phạm Phú -Thành viên Hội đồng Giáo dục Quốc gia, trong bài trả lời phỏng vấn của phóng viên đài RFA đã nói: "Tôi không nghĩ dừng lại việc đào tạo tại chức để củng cố đại học chính quy đã là tốt vì tôi nghĩ đây là nhu cầu rất chính đáng của xã hội, vì bên cạnh những người theo học cần bằng cấp để lên chức thì cũng có một số khá đông có nhu cầu học tập thực sự, cho nên không nên đặt vấn đề là ngưng đào tạo tại chức nhưng phải có ngay một loạt các chính sách để quản lý có hiệu quả".

Liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu quản lý đào tạo hệ VLVH, đã có nhiều tác giả đã bàn nhiều đến vấn đề công tác quản lý đào tạo, chú ý đến các biện pháp bồi dưỡng những kỹ năng nghề nghiệp cho cán bộ quản lý và các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng đào tạo của hệ VLVH v.v... Đó là các bài báo, các luận văn thạc sĩ nghiên cứu về vấn đề này, có thể kể tên một số công trình như sau: *Nâng cao chất lượng đào tạo tại chức*/ Phan Huy Hiền - Nhân dân - 2002 - Số 17028 - Tr.1; *Nhu cầu và biện pháp cho phương thức GD không chính quy* / PGS.TS.Trịnh Minh Tứ, Th.s. Lê Hải Yến – Giáo dục & Đào tạo CN - 2002 - Số 11 - Tr. 1 & 5; *Biện pháp quản lý quá trình đào tạo hệ vừa học vừa làm ở trường CĐSPHN* - Luận văn Thạc sĩ khóa 2007 - 2009 của Vũ Thị Gấm - Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội; *Biện pháp quản lý đào tạo hệ vừa làm vừa học tại các cơ sở liên kết đào tạo của trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội* - Luận văn thạc sĩ khóa 2007 - 2009 của Nguyễn Khánh Thọ - Trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội; *Hoàn thiện quy trình đào tạo cử nhân hệ Tại chức ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền* - Luận văn Thạc sĩ khóa 2004-2006 của Phạm Trung Kiên – Học viện Báo chí và Tuyên truyền v.v...

Trong phạm vi cho phép, tác giả chỉ đề cập đến vấn đề quản lý đào tạo

hệ VLVH tại Trường Cao Đẳng Sư Phạm Hà Nội. Đây là một vấn đề chưa có tác giả nào nghiên cứu. Từ thực tế của hoạt động đào tạo và những kết quả nghiên cứu đạt được, tác giả hy vọng có thể đưa ra những biện pháp quản lý đào tạo hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo hệ VLVH của Trường Cao Đẳng Sư Phạm Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

## **1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài**

### **1.2.1. Khái niệm về quản lý**

Quản lý là một hiện tượng xã hội đặc biệt xuất hiện từ rất sớm và là một nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội. C.Mác đã nói: *“Bất cứ lao động xã hội trực tiếp hay lao động chung nào mà tiến hành trên một qui mô khá lớn đều yêu cầu phải có một sự chỉ đạo để điều hoà những hoạt động cá nhân. Sự chỉ đạo đó phải là những chức năng chung, tức là những chức năng phát sinh từ sự khác nhau giữa sự vận động chung của cơ thể sản xuất với những vận động cá nhân của những khí quan độc lập hợp thành cơ thể sản xuất đó. Một nhạc sĩ độc tấu thì tự điều khiển lấy mình, nhưng một dàn nhạc thì cần phải có một nhạc trưởng”*. [37, 5].

Sự phát triển của xã hội loài người dựa vào ba yếu tố cơ bản, đó là tri thức, sức lao động và trình độ quản lý. Quản lý là sự tổ chức, điều hành, kết hợp vận dụng tri thức với việc sử dụng sức lao động để phát triển sản xuất xã hội.

Tuy tư tưởng về quản lý đã có từ rất lâu, từ khi con người được xã hội hóa nhưng khoa học quản lý lại chỉ mới phát triển thành một khoa học thực sự từ đầu thế kỷ XX. Có rất nhiều quan niệm khác nhau về khái niệm quản lý, tùy theo góc độ, quan điểm và phương pháp tiếp cận. Nhiều nhà nghiên cứu đã xem quản lý là cai quản, cai trị, quản trị, lãnh đạo, chỉ huy, chỉ đạo, kiểm soát, điều khiển, điều chỉnh v.v...Sau đây là một số định nghĩa tiêu biểu:

- Frederick Winslow Taylor (1856 – 1915) là người đề xuất thuyết “Quản lý khoa học” cho rằng: “Quản lý là biết được chính xác điều mình muốn người